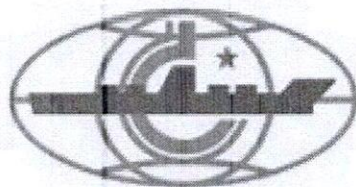


**BỘ XÂY DỰNG  
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM**



**VIMAWA**

**TCVN ISO 9001:2015**

**QUY TRÌNH**

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG TÀU BIỂN**

**MÃ HIỆU: QT.VTATPT.16**

| Trách nhiệm | Soạn thảo                                                                           | Xem xét                                                                             | Phê duyệt                                                                             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên      | Dương Đại Thắng                                                                     | Lê Minh Đạo                                                                         | Lê Đỗ Mười                                                                            |
| Chữ ký      |  |  |  |
| Chức vụ     | Phó Trưởng phòng<br>VTATPT                                                          | Phó Cục trưởng                                                                      | Cục trưởng                                                                            |

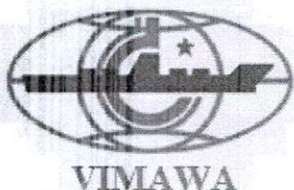




|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

### THEO DÕI PHÂN PHỐI

|                                          |                                     |                                                             |                                     |
|------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Cục trưởng Lê Đỗ Mười                    | <input checked="" type="checkbox"/> | Phòng Tổ chức cán bộ                                        | <input type="checkbox"/>            |
| Phó Cục trưởng phụ trách                 | <input checked="" type="checkbox"/> | Thanh tra                                                   | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Kế hoạch - Tài chính               | <input type="checkbox"/>            | Phòng Pháp chế                                              | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Hợp tác quốc tế - IMO              | <input type="checkbox"/>            | Phòng Kết cấu hạ tầng                                       | <input type="checkbox"/>            |
| Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường | <input type="checkbox"/>            | Bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện   | <input checked="" type="checkbox"/> | Ban ISO                                                     | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Văn phòng                                | <input checked="" type="checkbox"/> |                                                             | <input type="checkbox"/>            |

|                                                                                   |                                                                       |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                            |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện<br/>pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                       | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                       | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

### THEO DÕI SỬA ĐỔI

| Lần sửa | Ngày sửa  | Nội dung và hạng mục sửa đổi |
|---------|-----------|------------------------------|
| 1       | 10/3/2026 | - Cập nhật VBQPPL            |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |
|         |           |                              |

|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển.

## 2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện thủ tục hành chính cấp đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/06/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Nghị định số 367/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;
- Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

- Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

- Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

Đăng ký biện pháp bảo đảm là việc cơ quan đăng ký ghi vào sổ đăng ký hoặc nhập vào cơ sở dữ liệu về việc bên bảo đảm dùng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với bên nhận bảo đảm.

- *Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả* là Phòng Đăng ký tàu biển và thuyền viên
- *TN&TKQ*: tiếp nhận và trả kết quả.
- *VTATPT*: Vận tải an toàn và phương tiện.
- *GCN*: Giấy chứng nhận
- *ĐKTĐBPBĐTB* đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký
- *TTHC*: Thủ tục hành chính
- *NLTT*: Người làm thủ tục
- *Quy chế một cửa*: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

#### **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**5.1. Các tàu biển sau đây được đăng ký theo biện pháp bảo đảm bằng tàu biển:**

- Tàu biển đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam;
- Tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam.

**5.2. Trình tự thực hiện:**

- Nộp hồ sơ đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Trường hợp không có căn cứ từ chối thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả.

**5.3. Cách thức thực hiện:**

|                                                                                   |                                                                       |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                            |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện<br/>pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                       | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                       | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

a) Qua hệ thống đăng ký trực tuyến;

b) Nộp bản giấy (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện);

Cách thức nộp hồ sơ đăng ký qua hệ thống đăng ký trực tuyến (quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) đối với tàu biển thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải.

#### **5.4. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

(I) Hồ sơ đăng ký thay đổi bao gồm (khoản 2 Điều 42 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP):

(a) Phiếu yêu cầu theo mẫu (01 bản chính);

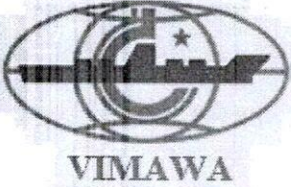
(b) Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản chuyển giao quyền đòi nợ, chuyển giao nghĩa vụ có bảo đảm bằng tàu biển trong trường hợp thay đổi bên bảo đảm, thay đổi bên nhận bảo đảm hoặc văn bản khác chứng minh có căn cứ thay đổi trong trường hợp không có văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực);

(c) Trường hợp đăng ký thay đổi để bổ sung việc đăng ký đối với tài sản bảo đảm đã được thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm nhưng nội dung đã đăng ký trước đó không bao gồm tài sản này thì hồ sơ đăng ký là Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 02c tại Phụ lục (01 bản chính).

(II) Tùy từng trường hợp thì nộp thêm:

(a) Trường hợp thực hiện thông qua người đại diện thì văn bản có nội dung về đại diện là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu), trừ trường hợp thực hiện việc đăng ký qua tài khoản đăng ký trực tuyến của người đại diện quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP (khoản 7 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(b) Trường hợp chi nhánh của pháp nhân, chi nhánh hoặc phòng giao dịch của pháp nhân là tổ chức tín dụng (sau đây gọi là chi nhánh của pháp nhân) được pháp nhân giao nhiệm vụ thực hiện chức năng của pháp nhân về yêu cầu đăng ký, về yêu cầu cung cấp thông tin thì văn bản có nội dung về việc pháp nhân giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện chức năng của pháp nhân trong yêu cầu đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký, hồ sơ cung cấp thông tin (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu) (khoản 8 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

|                                                                                   |                                                                       |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                            |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện<br/>pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                       | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                       | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

(c) Trường hợp được miễn nghĩa vụ nộp phí, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác (quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) thì người yêu cầu đăng ký có quyền lựa chọn cung cấp một trong giấy tờ, tài liệu sau đây vào trong hồ sơ đăng ký: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng hoặc văn bản khác có thông tin về việc thuộc diện được miễn nghĩa vụ nộp phí đăng ký, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu). Việc nộp giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP chỉ thực hiện một lần trong đăng ký cùng một biện pháp bảo đảm (khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(d) Trường hợp bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của các chủ thể này, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nội dung về việc một, một số bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm có quyền đại diện cho những người còn lại (khoản 4 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(e) Trường hợp Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam hoặc chủ thể khác trở thành bên nhận bảo đảm mới mà thuộc diện không phải đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP là người yêu cầu đăng ký thì văn bản có căn cứ hoặc có nội dung về xác định bên nhận bảo đảm mới là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu) (khoản 6 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

(f) Trường hợp thay đổi bên nhận bảo đảm quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP liên quan đến nhiều biện pháp bảo đảm đã được đăng ký mà có cùng một bên nhận bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi và 01 Danh mục văn bản được kê khai theo Mẫu số 01đ hoặc Mẫu số 02đ tại Phụ lục tương ứng với biện pháp bảo đảm được đăng ký thay đổi (khoản 3 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP).

#### **5.5. Thời hạn giải quyết:**

Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:

Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.

**5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

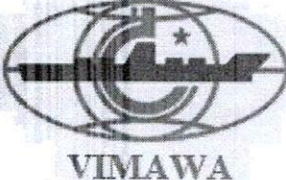
**5.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

**5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển đã đăng ký

**5.9. Lệ phí:** 60.000 đồng/hồ sơ.

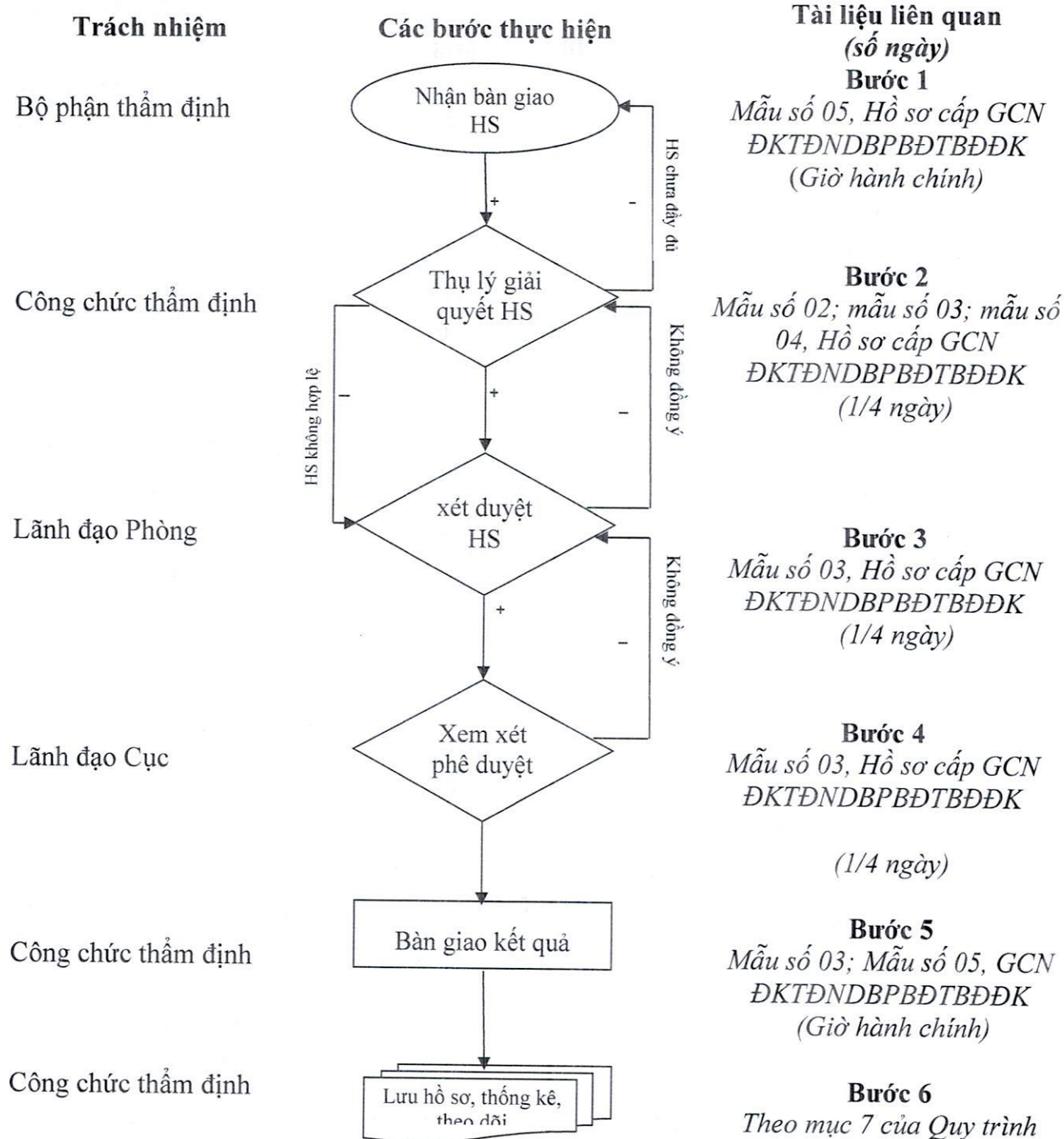
**5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng tàu biển (Mẫu số 02c ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP)

**5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

## 5.12. Quy trình xử lý công việc

### 5.12.1. Sơ đồ dòng chảy



|                                                                                   |                                                                       |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                            |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện<br/>pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                       | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                       | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

### 5.12.2. Diễn giải lưu đồ

| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trình tự                       | Trách nhiệm                    | Thời gian                 | Biểu mẫu/<br>Kết quả                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>B1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nhận bàn giao hồ sơ</b>     | <i>Bộ phận<br/>thẩm định</i>   | <i>Giờ hành<br/>chính</i> | <i>Mẫu số 05; Hồ sơ cấp<br/>GCN<br/>ĐKTĐNDBPBĐTBDK</i>                                                                                   |
| <p>Bộ phận thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế một cửa.</p> <p>Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                                |                           |                                                                                                                                          |
| <b>B2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Thụ lý giải quyết hồ sơ</b> | <i>Công chức<br/>thẩm định</i> | <i>1/4 ngày</i>           | <i>Mẫu số 02; mẫu số 03;<br/>mẫu số 04, Hồ sơ cấp<br/>GCN ĐKTĐBPPBĐTĐB;<br/>BM.VTATPT.06.01;<br/>BM.VTATPT.08.01<br/>BM.VTATPT.09.01</i> |
| <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Lãnh đạo bộ phận thẩm định, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.</p> <p>* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.</li> <li>* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức đã thẩm định hồ sơ ký xác nhận vào góc hồ sơ và thực hiện bước in giấy đăng ký.</li> <li>- Công chức bộ phận thẩm định hồ sơ nhập thông tin vào sổ đăng ký tàu biển</li> </ul> |                                |                                |                           |                                                                                                                                          |

|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

quốc gia hoặc sổ đăng ký tàu biển tạm thời hoặc sổ đăng ký tàu biển đang đóng (BM.VTATPT.06.01 hoặc BM.VTATPT.08.01 hoặc BM.VTATPT.09.01) tùy theo loại hình đăng ký của tàu và phần mềm đăng ký tàu biển, in giấy đăng ký

- Trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt.

**Lưu ý:** Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

|           |                        |                       |          |                                          |
|-----------|------------------------|-----------------------|----------|------------------------------------------|
| <b>B3</b> | <b>Xét duyệt hồ sơ</b> | Lãnh đạo<br>P. VTATPT | 1/4 ngày | mẫu số 03<br>Hồ sơ cấp GCN<br>ĐKTĐBPBĐTB |
|-----------|------------------------|-----------------------|----------|------------------------------------------|

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho công chức thẩm định lại.

|           |                          |                                              |          |                                          |
|-----------|--------------------------|----------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
| <b>B4</b> | <b>Xem xét phê duyệt</b> | Lãnh đạo<br>Cục/ Lãnh<br>đạo Phòng<br>VTATPT | 1/4 ngày | mẫu số 03<br>Hồ sơ cấp GCN<br>ĐKTĐBPBĐTB |
|-----------|--------------------------|----------------------------------------------|----------|------------------------------------------|

Lãnh đạo Cục/ Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&TKQ trả kết quả cho NLTT;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.

**Lưu ý đối với các TTHC Trưởng phòng VTATPT đã được Cục trưởng ủy quyền ký cấp:**

|                                                                                   |                                                                   |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                        |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                   | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                   | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

- Trưởng phòng VTATPT có trách nhiệm thực hiện các bước B3-B4 của quy trình;  
- Trường hợp Trưởng phòng không có mặt tại cơ quan từ 01 ngày làm việc trở lên, lãnh đạo phòng được Trưởng phòng ủy quyền phải thực hiện đầy đủ các bước: B3; B4 của quy trình.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                              |                                   |                       |                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------|
| <b>B5</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Bàn giao kết quả</b>                      | <i>Công chức thẩm định</i>        | <i>Giờ hành chính</i> | <i>Mẫu số 03; Mẫu số 05; GCN ĐKTĐBPBĐTB</i> |
| <p>Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu; hướng dẫn người nhận kết quả thực hiện thanh toán phí và trả kết quả cho người dân.</p> <p>Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.</p>                                                                               |                                              |                                   |                       |                                             |
| <b>B6</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi</b> | <i>BP TN&amp;TKQ và P. VTATPT</i> | <i>Theo quy định</i>  | <i>Theo mục 7 của Quy trình</i>             |
| <p>Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.</p> |                                              |                                   |                       |                                             |

## 6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

| TT | Mã hiệu         | Tên Biểu mẫu/ phụ lục         |
|----|-----------------|-------------------------------|
| 1. | BM.VTATPT.06.01 | Sổ đăng ký tàu biển quốc gia  |
| 2. | BM.VTATPT.08.01 | Sổ đăng ký tàu biển tạm thời  |
| 3. | BM.VTATPT.09.01 | Sổ đăng ký tàu biển đang đóng |

|                                                                                   |                                                                       |                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|
|  | <b>CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM</b>                            |                        |
|                                                                                   | <b>Quy trình đăng ký thay đổi biện<br/>pháp bảo đảm bằng tàu biển</b> | Ngày ban hành: /3/2026 |
|                                                                                   |                                                                       | Lần ban hành: 02       |
|                                                                                   |                                                                       | Mã hiệu: QT.VTATPT.16  |

## 7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

| Stt | Tên hồ sơ                     | Mã số           | Thời gian lưu | Bộ phận lưu       |
|-----|-------------------------------|-----------------|---------------|-------------------|
| 1.  | Số đăng ký tàu biển quốc gia  | BM.VTATPT.06.01 | Theo quy định | Bộ phận thẩm định |
| 2.  | Số đăng ký tàu biển tạm thời  | BM.VTATPT.08.01 | Theo quy định | Bộ phận thẩm định |
| 3.  | Số đăng ký tàu biển đang đóng | BM.VTATPT.09.01 | Theo quy định | Bộ phận thẩm định |
| 4.  | Hồ sơ cấp GCN ĐKTĐBPBĐTB      | Theo quy định   |               | Bộ phận thẩm định |

*Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.*